

Bản tin

# THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO BỘ CÔNG THƯƠNG

CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

SỐ 10 NĂM 2020

KỶ 2 THÁNG 5 NĂM 2020

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:



Cục Công Thương địa phương



Trung tâm Thông tin  
Công nghiệp và Thương mại

Giấy phép xuất bản:

Số 47/GP-XBBT

Cấp ngày 20/8/2019

Ý kiến phản hồi đề nghị liên hệ:

Trung tâm Thông tin

Công nghiệp và Thương mại

Địa chỉ:

Tầng 6 - 655 Phạm Văn Đồng,

Bắc Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (024) 37152585

Fax: (024) 37152574

## MỤC LỤC

- 2 **TỔNG QUAN**
- THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA**
- 3 Thị trường nông, lâm, thủy sản từ ngày 15/5/2020 đến 27/5/2020
- 5 Triển khai nhiều biện pháp thúc đẩy tiêu thụ các mặt hàng nông, lâm, thủy sản
- THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU**
- 7 Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sẽ phục hồi rõ nét hơn từ cuối quý II/2020
- 11 Rau quả và gạo của Việt Nam có nhiều tiềm năng xuất khẩu sang Australia
- 15 Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang Nhật Bản tăng khá
- THÔNG TIN SẢN XUẤT - XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI**
- 19 Vĩnh Phúc xây dựng thương hiệu nông sản – thúc đẩy xuất khẩu
- 20 Cấp chứng nhận nhãn hiệu “Vải trứng Hưng Yên”
- 21 Lần đầu tiên tổ chức hội nghị trực tuyến tiêu thụ vải thiều
- 21 Doanh nghiệp Đà Loan (Trung Quốc) tìm mua bưởi đóng lon
- THÔNG TIN CHÍNH SÁCH - ĐẦU TƯ**
- 22 Kiến nghị giảm thuế nhập khẩu thịt lợn xuống 10%
- 22 Australia ban hành quy định mới với tôm nhập khẩu
- THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN THẾ GIỚI**
- 23 Giá nông sản thế giới biến động trái chiều trong nửa cuối tháng 5/2020
- 25 Nhập khẩu nông, lâm, thủy sản của Hàn Quốc giảm 13,7% trong 4 tháng đầu năm 2020
- 28 **TIN VĂN**



Tại phiên khai mạc kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV vào ngày 20/5/2020, Hiệp định Thương mại tự do (EVFTA) và Hiệp định Bảo hộ đầu tư (EVIPA) đã được trình Quốc hội xem xét và dự kiến sẽ sớm được thông qua. Việc Hiệp định EVFTA được đưa vào thực thi mang ý nghĩa quan trọng, giúp bù đắp sự suy giảm của nền kinh tế trong giai đoạn dịch bệnh. Riêng đối với ngành nông, thủy sản, EVFTA được nhận định sẽ góp phần quan trọng trong việc đa dạng hóa thị trường xuất khẩu của Việt Nam. Dự kiến EVFTA sẽ đem lại tiềm năng thị trường lớn cho xuất khẩu nông, thủy sản của Việt Nam, cụ thể là gạo (tăng thêm 65% vào năm 2025), đường (tăng 8%), thịt lợn (tăng 4%), lâm sản (tăng 3%), thịt gia súc gia cầm (tăng 4%), đồ uống và thuốc lá (tăng 5%) và thủy sản (tăng 2% trong giai đoạn 2020-2030). Để sẵn sàng bước vào giai đoạn bước ngoặt trong quan hệ thương mại với EU, tạo nên cú hích lớn cho sự phát triển của toàn ngành, các doanh nghiệp phải chuẩn bị đáp ứng các thách thức, nâng cấp chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị, nhằm bảo đảm tất cả các mắt xích trong chuỗi tuân thủ theo các thông lệ quốc tế.

Tại thị trường trong nước, giá một số mặt hàng nông sản đang có xu hướng hồi phục do kỳ vọng nhu cầu tiêu thụ toàn cầu tăng lên sau khi nhiều nền kinh tế chủ chốt ghi nhận những kết quả tích cực trong phòng chống dịch và dần mở cửa trở lại. Trong đó, giá cà phê nhân xô tại Tây Nguyên đã tăng 3,9% so với thời điểm giữa tháng 5/2020 và tăng 7,8% so với cuối tháng 4/2020, lên 31.800 đ/kg. Trong khi đó, giá hạt tiêu đen Tây Nguyên và Nam Bộ cũng tăng mạnh 26,6% so với giữa tháng 5/2020, lên mức 50.000 đ/kg.

Ở chiều ngược lại, nhiều mặt hàng trái cây bước vào giai đoạn thu hoạch chính vụ cộng với ảnh hưởng của nắng nóng, khô hạn và xâm nhập mặn kéo dài tại nhiều địa phương đã khiến giá nhiều mặt hàng trái cây và thủy sản sụt giảm.

Giá cá tra thịt trắng loại 1 tại Đồng Tháp giảm trở lại trong nửa cuối tháng 5/2020, với mức giảm 300 đ/kg, xuống còn 18.500 đ/kg. Trước những diễn biến khó khăn của các mặt hàng nông, thủy sản, Bộ Công Thương đã và đang tập trung đưa ra nhiều giải pháp thúc đẩy tiêu thụ nhóm mặt hàng này như kết nối thị trường nội địa, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm cơ hội tại các thị trường xuất khẩu, đồng thời triển khai những biện pháp tháo gỡ khó khăn để hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa.



Trong lĩnh vực ngoại thương, xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản trong 5 tháng đầu năm 2020 ước đạt 13,75 tỷ USD, giảm 1,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nhiều mặt hàng nông, thủy sản chủ lực của Việt Nam sụt giảm mạnh về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước như thủy sản giảm 10,3%; rau quả giảm 10,3%, cao su giảm 29,6%. Dự kiến kể từ cuối quý II/2020, đầu quý III/2020, hoạt động xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sẽ hồi phục rõ nét hơn bởi các thị trường sẽ gia tăng nhu cầu đối với các sản phẩm nông nghiệp của Việt Nam như tôm, cá tra, cá basa, rau quả chế biến, trái cây tươi ... sau khi nền kinh tế mở cửa trở lại. Bên cạnh đó, xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản cũng được kỳ vọng tăng trưởng nhanh nhờ tận dụng các FTA đã ký kết, đặc biệt là Hiệp định EVFTA dự kiến sẽ sớm được Quốc hội phê chuẩn và có thể sẽ có hiệu lực từ 1/8/2020, qua đó hoàn thành mục tiêu kim ngạch xuất khẩu toàn ngành nông nghiệp đạt 42 tỷ USD trong cả năm 2020.

# THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

## THỊ TRƯỜNG NÔNG, LÂM, THỦY SẢN TỪ NGÀY 15/5/2020 ĐẾN 27/5/2020



**T**rong hai tuần cuối tháng 5/2020, giá các mặt hàng nông, thủy sản có một số biến động so với kỳ trước, cụ thể:

+ Mặt hàng gạo: Tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, giá gạo có xu hướng giảm nhẹ so với nửa đầu tháng 5/2020. Theo đó, giá gạo IR504 giảm 50 đ/kg, đạt 8.350 đ/kg; gạo thành phẩm IR 504 giảm 100 đ/kg, đạt 10.000 đ/kg; giá cám vàng giảm tới 550 đ/kg, xuống còn 5.200 đ/kg.

+ Mặt hàng cà phê: Giá cà phê nhân xô tại các vùng trọng điểm Tây Nguyên tiếp tục tăng 1.200 đ/kg trong nửa cuối tháng 5/2020, đạt 31.800 đ/kg. Như vậy, tính đến ngày 27/5/2020 giá cà phê đã tăng 2.300 đ/kg so với cuối tháng 4/2020. Giá cà phê tăng do kỳ vọng nhu cầu tại các thị trường lớn như châu Âu, Mỹ... phục hồi sau khi dần gỡ bỏ các biện pháp giãn cách xã hội để ngăn chặn sự lây lan của dịch Covid-19. Mặt khác, tình trạng thiếu

nước nghiêm trọng đã ảnh hưởng đến sản lượng cà phê tại khu vực Tây Nguyên cũng hỗ trợ giá tăng lên.

+ Mặt hàng hạt điều, hạt tiêu: Tại Bình Phước, giá nhân điều khô tại đây vẫn ổn định ở mức 30.000 – 34.000 đ/kg và 16.000 đ/kg đối với hạt điều tươi. Giá hạt điều đang được hỗ trợ bởi các nước EU, Mỹ tăng nhu cầu dự trữ. Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng tăng mua vào sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát tốt.

Trong khi đó, giá hạt tiêu tăng mạnh 26,6% (tương đương 10.500 đ/kg) so với nửa đầu tháng 5/2020, lên mức 50.000 đ/kg do nhu cầu nhập khẩu bắt đầu trở lại tại một số thị trường như châu Âu, Mỹ, Trung Quốc... sau một thời gian tạm ngưng do dịch Covid-19. Ngoài ra, nhiều nhà đầu cơ đã tích cực mua vào khi giá hạt tiêu ở mức đáy cũng góp phần khiến giá hạt tiêu đi lên.

+ Mặt hàng sắn: Trong tháng 5/2020, giá sắn 30% trừ độ bột tăng lên mức 2.950 đ/kg. Tính đến nay, hầu hết các nhà máy chế biến sắn tại Việt Nam đã nghỉ vụ sản xuất. Nguồn sắn lát tồn kho niên vụ 2019/20 của Việt Nam ở mức thấp, khoảng 300 nghìn tấn. Mặt hàng sắn lát đang có nhiều cơ hội khi Trung Quốc đang nỗ lực phục hồi ngành chăn nuôi lợn sau dịch tả lợn châu Phi dẫn đến nhu cầu thức ăn chăn nuôi tăng cao.

+ Mặt hàng cao su: Giá cao su cũng tăng trở lại trong nửa cuối tháng 5/2020. Tại Bình Phước, giá cao su dạng nước tăng 2,2% so với nửa đầu tháng 5/2020, đạt 235 đ/độ TSC; giá cao su dạng thô tăng 14,3% (tương ứng 1.500 đ/kg) lên mức 12.000 đ/kg.

Hoạt động sản xuất trong ngành công nghiệp cao su Trung Quốc đã dần trở lại mức bình thường sau dịch Covid – 19 là yếu tố chính đẩy giá đi lên.

+ Mặt hàng thủy sản: Giá cá tra thịt trắng loại 1 tại Đồng Tháp giảm trong nửa cuối tháng 5/2020, với mức giảm 300 đ/kg, xuống còn 18.500 đ/kg. Giá cá tra tại Đồng bằng sông Cửu Long từ đầu năm đến nay liên tục giảm, khó tiêu thụ. Cùng với đó nhiều hộ nuôi cá tra ở Bến Tre, Trà Vinh, Tiền Giang... còn đối mặt với xâm nhập mặn gây bất lợi cho người nuôi cá tra. Trong khi tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp tại các thị trường xuất khẩu lớn như: Mỹ, EU... khiến xuất khẩu cá tra gặp nhiều khó khăn.

### Tham khảo giá nông, lâm, thủy sản tại thị trường trong nước ngày 27/5/2020

Tên hàng	Ngày 27/5/2020 (đ/kg)	So với ngày 13/5/2020 (%)	So với ngày 28/4/2020 (%)	So với đầu năm 2020 (%)
Gạo NL IR 504	8.350	-0,6	0,6	26,5
Gạo thành phẩm IR 504	10.000	-1,0	1,0	33,3
Tấm gạo IR 504	7.700	0,0	5,5	20,3
Cám vàng	5.200	-9,6	-7,1	8,3
Cà phê nhân xô tại Tây Nguyên	31.800	3,9	7,8	-0,9
Giá nhân điều tươi tại Bình Phước	16.000	0,0	3,2	-40,7
Giá nhân điều xô tại Bình Phước	30.000	0,0	7,1	-18,9
Điều W240	30.000	0,0	0,0	
Điều W320	32.000	0,0	0,0	
Tiêu đen Tây Nguyên và Nam Bộ	50.000	26,6	26,6	19,0
Sắn lát trừ độ bột 30% tại Tây Ninh	2.950		7,3	7,3
Giá thu mua cao su tiểu điền tại công ty TNHH MTV cao su Lộc Ninh				
Mủ chén, dây khô	7.700		-20,6	-35,8
Mủ chén ướt	5.400		-19,4	-34,9
Mủ đông khô	7.000		-20,5	-35,8
Giá thu mua cao su tiểu điền tại Tổng Công ty Cao su Đồng Nai				
Loại 1 (đ/độ TSC)	242	0,0	-3,2	-19,3
Loại 2 (đ/độ TSC)	239	0,0	-3,2	-19,5
Mủ nước tại vườn	26.000	0,0	-3,3	-19,8
Mủ chén dây khô	9.100	0,0	-5,2	-27,2
Giá cao su dạng nước tại Bình Phước (đ/độ TSC)	235	2,2	2,2	
Giá cao su dạng thô tại Bình Phước	12.000	14,3	20,0	
Cá tra thịt trắng loại 1 tại Đồng Tháp	18.500	-1,6	0,0	-11,9
Tôm càng xanh tại Đồng Tháp (100 g/con)	230.000	4,5	15,0	0,0
Cá ngừ vằn tại Đà Nẵng	55.000	-8,3	10,0	-21,4
Mực ống tại Đà Nẵng (17 - 24 cm/con)	160.000	0,0	77,8	14,3
Tôm sú tại Đà Nẵng (25 - 30 con/kg)	220.000	-8,3	10,0	-31,3
Tôm chân trắng tại Đà Nẵng (60 con/kg)	125.000	13,6	13,6	4,2

Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp



## TRIỂN KHAI NHIỀU BIỆN PHÁP THỨC ĐẨY TIÊU THỤ CÁC MẶT HÀNG NÔNG, LÂM, THỦY SẢN



**T**rong tháng 5/2020, nhiều mặt hàng nông sản trong nước như vải thiều, xoài, chôm chôm, sầu riêng, măng cụt... đã bước vào chính vụ thu hoạch. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của nắng nóng, khô hạn và xâm nhập mặn kéo dài tại nhiều địa phương, trong khi một số thị trường xuất khẩu vẫn đang phải đóng cửa để kiểm soát dịch bệnh cộng với sức mua thị trường nội địa có hạn, thậm chí chậm lại sau khi dịch Covid-19 cơ bản được khống chế, đã khiến nguy cơ nhiều mặt hàng trái cây nói riêng và nông, thủy sản nói chung bị tổn động và giảm giá.

Trong lĩnh vực thủy sản, nhu cầu tiêu dùng trong nước cũng như xuất khẩu giảm mạnh đã kéo theo giá cá tra nguyên liệu xuống mức thấp, khoảng 18.000 đ/kg. Mặc dù các cơ sở nuôi trồng, hộ gia đình đã giảm sản lượng và diện tích nuôi cá ở mức 777 ha (giảm 5,7% so với cùng kỳ năm 2019), diện tích thu hoạch là 602 ha (giảm 20,8%) và sản lượng đạt gần 180.000 tấn (giảm 23,6%), nhưng khả năng tiêu thụ vẫn đang gặp rất nhiều khó khăn.

Trước diễn biến này, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) đã gửi công văn kiến nghị Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ chi phí tiền điện và lưu

kho bãi tại các cảng, do đơn hàng xuất khẩu bị tạm hoãn và đối tác nhập khẩu không chắc được thời gian có thể nhập khẩu trở lại. Với những đơn hàng có khả năng xuất khẩu thì lại vướng quy định về mã vạch, nên cũng bị chậm xuất khẩu.

Cùng với thủy sản, nhiều loại trái cây chủ lực cũng đang gặp nhiều khó khăn trong việc tiêu thụ do nhiều loại trái cây vào vụ thu hoạch. Trong đó, nếu như cùng kỳ những năm trước giá bán sầu riêng luôn ở mức cao với giá bao tiêu cả vườn bình quân khoảng 55.000 - 60.000 đ/kg (sầu riêng Thái), 60.000 - 65.000 đ/kg (Ri 6), tuy nhiên hiện nay, 2 loại này lần lượt có giá khoảng 30.000 và 35.000 đồng/kg. Giá bán sầu riêng tại chợ cũng giảm mạnh, từ 95.000 - 120.000 đ/kg của cùng kỳ năm trước xuống còn 75.000 - 85.000 đ/kg, tùy loại. Nguyên nhân là do xuất khẩu sang Trung Quốc đang gặp khó khăn cộng với chất lượng sầu riêng năm nay giảm sút.

Trước đó, các mặt hàng như thanh long, dưa hấu, xoài... cũng gặp rất nhiều khó khăn trong tiêu thụ khi Trung Quốc ngừng nhập khẩu. Vào cao điểm thu hoạch, giá trái cây xuống mức 5.000 đ/kg đối với thanh long và quanh mức 30.000 đ/kg đối với xoài.

Trong khi đó, tháng 5 cũng là giai đoạn bắt đầu vào mùa vải thiều. Những năm trước, lượng vải thiều thu hoạch không đủ đáp ứng nhu cầu của thị trường xuất khẩu, nhưng năm nay khả năng hoạt động xuất khẩu sẽ gặp nhiều khó khăn cho dù vụ vải thiều năm 2020 sản lượng thu hoạch tăng đáng kể so với vụ trước.

Tại Bắc Giang, tổng diện tích vải trên toàn tỉnh là 28.126 ha với sản lượng vải thiều trong năm 2020 ước đạt khoảng 160 nghìn tấn, tăng 10 nghìn tấn so với năm 2019; thời gian thu hoạch từ ngày 20/5/2020 đến 10/7/2020. Trong đó, vải thiều sớm ước đạt 45 nghìn tấn; vải thiều chính vụ ước đạt 115 nghìn tấn.

Tại Hải Dương, diện tích trồng vải của tỉnh đạt 9.750 ha, với sản lượng vải quả trong vụ thu hoạch năm 2020 đạt khoảng 45 nghìn tấn, cao hơn 20 nghìn tấn so với vụ vải năm 2019. Diện tích vải của Hải Dương được chứng nhận VietGAP đạt trên 500 ha, dự kiến sản lượng gần 4.000 tấn. Bên cạnh đó, 19 vùng sản xuất vải đã được cấp mã số vùng trồng vải xuất khẩu đi Mỹ, Australia, EU với diện tích 170 ha, sản lượng ước đạt 1.300 tấn.

Trong những năm trước, chiếm trên 50% tổng sản lượng vải thu hoạch tại Bắc Giang và Hải Dương là tiêu thụ tại thị trường nội địa và khoảng 40-50% dành cho xuất khẩu, chủ yếu là xuất khẩu quả tươi sang Trung Quốc. Tuy nhiên, trong năm nay, do sản lượng quả vải thu hoạch tại Trung Quốc cũng tăng cộng với ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19, nên việc xuất khẩu quả vải sang Trung Quốc trong những tháng tới nhiều khả năng sẽ tiếp tục khó khăn.

Hiện Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã triển khai nhiều biện pháp thúc đẩy xuất khẩu vải thiều sang thị trường Nhật Bản. Theo đó, lô vải thiều đầu tiên xuất khẩu sang Nhật Bản đã hoàn thiện mọi thủ tục và dự kiến sẽ được xuất khẩu vào cuối tháng 5/2020. Mặc dù vậy, nhu cầu cũng như quy mô của thị trường Nhật Bản nhìn chung vẫn còn hạn chế và khó có thể bù được sự suy giảm nhập khẩu từ những thị trường khác.

Trước những diễn biến khó khăn của các mặt hàng nông, thủy sản, Bộ Công Thương đã và đang tập trung đưa ra nhiều giải pháp thúc đẩy tiêu thụ nông, thủy hải sản. Theo đó, Bộ đã chỉ đạo Tham tán thương mại tại các thị trường xuất khẩu tìm kiếm cơ hội, đồng thời tháo gỡ những khó khăn để hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa. Riêng với vải thiều bắt đầu vào vụ thu hoạch rộ, Bộ đã làm việc với các hệ thống phân phối lớn trong cả nước như Tập đoàn Central Retail - Siêu thị BigC, Mega Market, Aeon, Lotte, Bách Hóa Xanh, Saigon Co.op, Hapro..., yêu cầu các đơn vị có kế hoạch chủ động kết nối,

thu mua và phân phối; chủ động trao đổi các phương án, biện pháp và kế hoạch cụ thể với các địa phương nhằm thúc đẩy tiêu thụ trái vải ở thị trường trong nước và ngoài nước. Với thị trường xuất khẩu, Bộ đã gấp rút rà soát nhu cầu thị trường kết hợp với tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm để tạo cơ hội xuất khẩu cho mặt hàng này, đồng thời thúc đẩy các hoạt động xúc tiến thương mại thông qua việc tổ chức giao thương trực tuyến với nhiều thị trường như Trung Quốc, châu Âu, châu Mỹ, châu Á.

Cùng với sự nỗ lực của các Bộ, ngành, các địa phương cũng đã chuẩn bị các kế hoạch để xúc tiến cho tiêu thụ vải thiều. Trong đó, tỉnh Bắc Giang dự kiến, sẽ tổ chức Hội nghị trực tuyến xúc tiến tiêu thụ vải thiều trong tháng 6, gồm các điểm cầu như: Việt Nam (Bắc Giang, Lào Cai, Lạng Sơn, TP.Đà Nẵng, TP. HCM và các tỉnh, thành phố trong cả nước), Trung Quốc (tại tỉnh Vân Nam, tỉnh Quảng Tây).

Đối với Hải Dương, để thúc đẩy việc tiêu thụ vải thiều, Sở Công Thương Hải Dương đã có nhiều hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu quả vải thiều của tỉnh, nhất là vải Thanh Hà trên các trang mạng trong và ngoài nước và thông qua các tờ rơi, tờ gấp. Cùng với đó, Sở đã đề nghị Sở Công Thương các tỉnh, thành phố khác, các doanh nghiệp, siêu thị, hiệp hội doanh nghiệp phối hợp cùng tiêu thụ vải Hải Dương. Bên cạnh đó, hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Hải Dương kết nối với các doanh nghiệp có năng lực để xuất khẩu vải quả của tỉnh vào các thị trường mới. Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức, thương nhân, cá nhân trong vận chuyển, tiêu thụ vải quả của Hải Dương; tích cực phối hợp và đẩy mạnh liên kết, phát triển và mở rộng thị trường bán lẻ, thúc đẩy phát triển kênh phân phối, tiêu thụ vải quả của Hải Dương trên địa bàn. Về xuất khẩu, ngay từ đầu vụ đến nay, toàn địa phương quyết liệt thực hiện các biện pháp nhằm đưa quả vải vào được các thị trường cao cấp. Trong tuần cuối tháng 5/2020, tỉnh đã xuất khẩu những lô vải đầu tiên trong năm 2020 đạt chuẩn quốc tế sang các thị trường Singapore, Mỹ, Australia.

## XUẤT KHẨU NÔNG, LÂM, THỦY SẢN SẼ PHỤC HỒI RÕ NÉT HƠN TỪ CUỐI QUÝ II/2020



Trong tháng 5/2020, mặc dù nhiều quốc gia đã bắt đầu mở cửa từng bước để thúc đẩy sản xuất và phát triển kinh tế, tuy nhiên hoạt động xuất khẩu nông, lâm, thủy sản nhìn chung vẫn tiếp tục gặp khó khăn do nhu cầu tiêu thụ chưa hoàn toàn hồi phục và nhiều biện pháp phòng chống dịch vẫn đang được triển khai. Theo ước tính, kim ngạch xuất khẩu 10 mặt hàng chủ lực nhóm nông, lâm, thủy sản (bao gồm thủy sản, rau quả, hạt tiêu, hạt điều, gạo, cà phê, chè, sắn, cao su, gỗ và các sản phẩm từ gỗ) trong tháng 5/2020 đạt 2,85 tỷ USD, tăng 4,8% so với tháng trước, nhưng vẫn giảm 8,9% so với tháng 5/2019.

Nếu so với cùng kỳ năm 2019, xuất khẩu hầu hết các mặt hàng nông, lâm, thủy sản đều sụt giảm, ngoại trừ gạo và sắn với kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh trên 30%.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sắn và các sản phẩm từ sắn trong tháng 5/2020 ước đạt 80 triệu USD, tăng 38,3% so với tháng 5/2019 trong bối cảnh Trung Quốc đang tăng mua để phục hồi ngành chăn nuôi sau dịch tả lợn châu Phi cộng với việc tăng cường sản xuất xăng Ethanol.

Đối với mặt hàng gạo, xuất khẩu gạo trong tháng 5/2020 ước đạt 750 nghìn tấn, trị giá 395 triệu USD, tăng 11,7% về lượng và 35,7% về kim ngạch so với tháng 5/2019. Nguyên nhân chính khiến xuất khẩu gạo tăng mạnh là do giá xuất khẩu mặt hàng này tiếp tục bứt phá cộng với quyết định cho phép xuất khẩu gạo trở lại trạng thái bình thường từ ngày 1/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Ước tính giá xuất khẩu gạo trong tháng 5/2020 bình quân đạt tới 527 USD/tấn, tăng 5,6% so với tháng 4/2020 và tăng 21,4% so với tháng



5/2019, đánh dấu mức cao nhất trong 2 năm trở lại đây trước nhu cầu mạnh mẽ từ các thị trường truyền thống như Trung Quốc, Philippin, Malaysia. Giá gạo xuất khẩu của Việt Nam hiện đang tiếp tục thu hẹp khoảng cách với gạo Thái Lan và cao hơn so với gạo Myanmar, Ấn Độ - các đối thủ cạnh tranh trực tiếp với gạo Việt Nam.

Hiện giá gạo trên thị trường thế giới cũng đang tăng rất mạnh, thậm chí có thời điểm tăng lên mức cao nhất 7 năm trở lại đây. Theo dự báo của Bộ Nông nghiệp Mỹ, sản lượng gạo của thế giới năm 2020 ước đạt 496 triệu tấn, giảm 0,6% so với năm 2019. Tiêu dùng gạo thế giới năm 2020 đạt 490 triệu tấn, tăng khoảng 0,9% so với năm 2019. Trong khi đó, theo thông tin từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam, để ứng phó với tác động của dịch Covid-19, Indonesia đã có kế hoạch thu mua khoảng 950.000 tấn gạo trong dân nhằm duy trì tồn kho ở mức 1-1,5 triệu tấn. Ngoài ra, Trung Quốc cũng đang nỗ lực gia tăng sản lượng nông nghiệp nội địa khi khuyến khích trồng trở lại 2 vụ lúa/năm.

Tính chung trong 5 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy

sản ước đạt 13,75 tỷ USD, giảm 3,4% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 13,8% tỷ trọng trên tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước. Trong đó, nếu tính riêng nhóm nông, thủy sản (không tính gỗ và sản phẩm gỗ), thì kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này chỉ đạt khoảng 9,7 tỷ USD, giảm 4,7% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 9,8% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Nhìn vào số liệu 5 tháng đầu năm 2020 có thể thấy tình hình khá ảm đạm với nhiều mặt hàng nông, thủy sản chủ lực của Việt Nam sụt giảm mạnh về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Tiêu biểu như thủy sản chỉ đạt 2,85 tỷ USD (ước giảm 10,3%); rau quả đạt 1,57 tỷ USD (ước giảm 10,3%); cao su đạt 470 triệu USD (giảm 29,6%)... Ngoài ra, gỗ và sản phẩm gỗ - mặt hàng xuất khẩu lớn nhất trong nhóm, cũng chỉ đạt khoảng 4,05 tỷ USD, không tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước, còn cách rất xa so với mục tiêu tăng trưởng xuất khẩu đã đặt ra từ đầu năm là 11%, nguyên nhân do tác động của dịch Covid-19, nhiều lô hàng dù đã có hợp đồng ký kết nhưng không thể xuất khẩu được.





## Ước tính xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2020

(Lượng: Nghìn tấn; Kim ngạch: Triệu USD)

Mặt hàng chủ yếu	Năm 2020				So sánh (%)					
	Ước tính tháng 5		Ước tính 5 tháng		T5/20 so với T4/20		T5/20 so với T5/19		5T/20 so với 5T/19	
	Lượng	Kim ngạch	Lượng	Kim ngạch	Lượng	Kim ngạch	Lượng	Kim ngạch	Lượng	Kim ngạch
<b>Tổng kim ngạch xuất khẩu</b>		<b>18.500</b>		<b>99.361</b>		<b>5,2</b>		<b>-15,5</b>		<b>-1,7</b>
<b>Nhóm nông, lâm, thủy sản</b>		<b>2.854</b>		<b>13.747</b>		<b>4,8</b>		<b>-8,9</b>		<b>-3,4</b>
<i>Tỷ trọng trên tổng KNXX (%)</i>		<i>15,4</i>		<i>13,8</i>						
Thủy sản		620		2.847		0,5		-17,9		-10,3
Rau quả		350		1.575		2,3		-1,4		-10,3
Hạt điều	45	280	184	1.240	1,2	-3,9	8,9	-7,7	17,8	2,2
Cà phê	130	218	813	1.367	-21,6	-21,9	-10,4	-8,2	4,7	2,9
Chè	10	17	46	72	1,7	1,8	-5,7	-7,8	-1,0	-10,1
Hạt tiêu	30	60	147	309	-17,1	-17,3	-20,9	-35,6	0,4	-17,9
Gạo	750	395	2.857	1.386	47,0	55,3	11,7	35,7	3,7	17,2
Sắn và các sản phẩm từ sắn	230	80	1.281	438	-19,4	-20,2	58,6	38,3	20,5	7,1
- Sắn	66	15	377	83	-5,9	-5,1	246,1	237,6	72,8	88,6
Cao su	70	84	340	470	65,8	56,6	-9,4	-24,6	-30,7	-29,6
Gỗ và sản phẩm gỗ		750		4.045		7,6		-17,4		0,0
- Sản phẩm gỗ		500		2.773		15,2		-20,5		-2,9

Nguồn: Số liệu ước tính của Tổng cục Thống kê

Hiện Mỹ đang là thị trường xuất khẩu nông, lâm, thủy sản lớn nhất của nước ta với tỷ trọng khoảng 24%, Trung Quốc đứng thứ hai với 21%, EU khoảng 12%... Đây cũng đều là những trục kinh tế lớn nhất thế giới nhưng dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng khiến hoạt động xuất khẩu sang các thị trường này giảm tốc nhanh chóng và tạo "đáy" trong tháng 4/2020 – thời điểm tất cả các thị trường xuất khẩu lớn, truyền thống của Việt Nam gồm Mỹ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, EU và một số thị trường khu vực ASEAN (chiếm trên 80%) đều ban hành quy định giãn cách xã hội, ngừng toàn bộ hoặc một phần các hoạt động kinh doanh, đặc biệt đây là giai đoạn dịch bùng phát rất mạnh tại Mỹ và EU. Mặc dù từ trung tuần tháng 4/2020, một số quốc gia như Trung Quốc, Hàn Quốc đã từng bước khống chế được dịch bệnh, hoạt động sản xuất dần được khôi phục nhưng vẫn cần có thời gian để phục hồi thị trường và hoạt động sản xuất, trong khi các biện pháp kiểm dịch vẫn tiếp tục được triển khai. Vì vậy, xuất khẩu sang các thị trường này trong tháng 5 và

tháng 6 vẫn chưa thể tăng trưởng nhanh trở lại như trong giai đoạn trước dịch.



Tuy nhiên, kể từ cuối quý II/2020, đầu quý III/2020, dự kiến xuất khẩu nông, thủy sản sang Trung Quốc sẽ khả quan hơn do phía Trung Quốc tăng nhu cầu nhập khẩu nhằm bù đắp thiếu hụt thị trường do sản xuất bị ngưng trệ. Để thúc đẩy nhập khẩu hàng hóa nói chung và hàng nông, thủy sản nói riêng nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân, Trung Quốc đang đẩy mạnh khôi phục vận hành hệ thống giao thông và hoạt động logistic. Số liệu mới nhất cho thấy, chỉ số năng lực logistics (LPI) của Trung Quốc trong tháng 4/2020 đã tăng

manh lên 53,6 điểm, cải thiện đáng kể so với mức 51,5 điểm trong tháng 3/2020 và tăng rất mạnh so với mức thấp kỷ lục 26,2 điểm trong tháng 2/2020. Ngoài ra, Trung Quốc cũng giảm thuế 80 mặt hàng thực phẩm (trong tổng số trên 800 mặt hàng) để thúc đẩy nhập khẩu đáp ứng nhu cầu trong nước.

Trên thực tế, khi dịch Covid-19 ở Trung Quốc dần được kiểm soát, các cửa khẩu Việt Nam - Trung Quốc đã dần thông thương trở lại. Từ tháng 2 đến tháng 5/2020, trên 60.000 xe nông sản được thông quan xuất khẩu sang thị trường này, đặc biệt từ ngày 1/5/2020, hầu hết các cửa khẩu phụ tại các tỉnh phía Bắc có biên giới giáp với Trung Quốc đã được mở lại hoạt động bình thường.

Cùng với Trung Quốc, nhiều thị trường khác như Nhật Bản hay một số nước EU cũng đang ghi nhận những kết quả tích cực trong phòng chống dịch, trong khi toàn bộ 50 bang của Mỹ đã mở cửa trở lại dù ở các mức độ khác nhau và dự kiến sẽ gia tăng nhu cầu đối với các sản phẩm nông nghiệp của Việt Nam như tôm, cá tra, cá basa, rau quả chế biến, trái cây tươi ... Mặc dù nhu cầu nhập khẩu của những thị trường này sẽ hồi phục với tốc độ sẽ chậm hơn Trung Quốc, nhưng đây vẫn là cơ hội lớn để đẩy mạnh xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản cũng được kỳ vọng tăng trưởng nhanh nhờ tận dụng các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) đã ký kết, đặc biệt là Hiệp định EVFTA dự kiến sẽ được Quốc hội phê chuẩn trong Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV và có thể sẽ có hiệu lực từ 1/8/2020, qua đó hoàn thành mục tiêu kim ngạch xuất khẩu toàn ngành nông nghiệp đạt 42 tỷ USD trong cả năm 2020. EVFTA được nhận định sẽ góp phần rất quan trọng trong việc đa dạng hóa thị trường xuất khẩu của Việt Nam, giúp tháo gỡ sự phụ thuộc vào một số đối tác thương mại truyền thống như Trung Quốc hay Mỹ.

Tuy nhiên, để sẵn sàng bước vào giai đoạn bước ngoặt trong quan hệ thương mại với EU, tạo nên cú hích lớn cho sự phát triển của toàn ngành, các doanh nghiệp nông, lâm, thủy sản phải chuẩn bị đáp ứng các thách thức, nâng cấp chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị, nhằm bảo đảm tất cả các mắt xích trong chuỗi tuân thủ theo các thông lệ quốc tế. Định vị lại vị trí, vai trò, tái cấu trúc các thị trường, bạn hàng, nguồn cung ứng, đáp ứng yêu cầu về quy tắc xuất xứ và về tiêu chuẩn kỹ thuật của EU, xây dựng và phát triển thương hiệu... mới có thể tạo nên sức cạnh tranh cho hàng Việt Nam. Xuất khẩu nông sản của Việt Nam hiện đứng thứ 2 Đông Nam Á và thứ 15 thế giới. Quy mô sản xuất lớn, nhưng nếu không nâng cấp được chất lượng hàng xuất khẩu và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của EU, đặc biệt là về truy xuất nguồn gốc... các doanh nghiệp sẽ khó có thể tận dụng được tối đa các ưu đãi do EVFTA mang lại.



# RAU QUẢ VÀ GẠO CỦA VIỆT NAM CÓ NHIỀU TIỀM NĂNG XUẤT KHẨU SANG AUSTRALIA

Australia được đánh giá là thị trường nhiều tiềm năng cho xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam. Hiện nay, Việt Nam và Australia đã cùng tham gia Hiệp định Thương mại tự do ASEAN – Australia – New Zealand (AANZFTA) có hiệu lực từ năm 2010 và Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) có hiệu lực từ đầu năm 2019. Nhờ các hiệp định này, phần lớn hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu sang Australia sẽ được hưởng mức thuế suất ưu đãi 0% và nhiều điều kiện thuận lợi khác.

Tuy nhiên, trong 4 tháng đầu năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Australia đã giảm 6,8% so với cùng kỳ năm 2019, đạt 159,1 triệu USD.

Tính riêng trong tháng 4/2020, xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Australia đạt 35,91 triệu USD, giảm 19,5% so với tháng 3/2020 và giảm 18,4% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng giảm khá mạnh so với tháng 3/2020 như: Hàng thủy sản giảm 43,1%, gỗ và sản phẩm gỗ giảm 33,2%, gạo giảm 19,5%... Trái lại, kim ngạch xuất khẩu rau quả vẫn tăng 7,3%, đặc biệt cà phê tăng tới 211,1% so với tháng 3/2020.

Trong 4 tháng đầu năm 2020, hàng thủy sản, gỗ và sản phẩm gỗ và hạt điều là ba mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất trong nhóm hàng nông, lâm, thủy sản sang thị trường Australia. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm 2019, kim ngạch xuất khẩu thủy sản giảm 7,4%, gỗ và sản phẩm gỗ giảm 17,8%, hạt điều giảm 18,7%.

Ở chiều ngược lại, xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang Australia tăng 46,3% so với cùng kỳ năm 2019. Ngoài ra, kim ngạch xuất khẩu cà phê và gạo sang



Australia cũng tăng lần lượt là 12,7% và 35% so với cùng kỳ năm 2019.

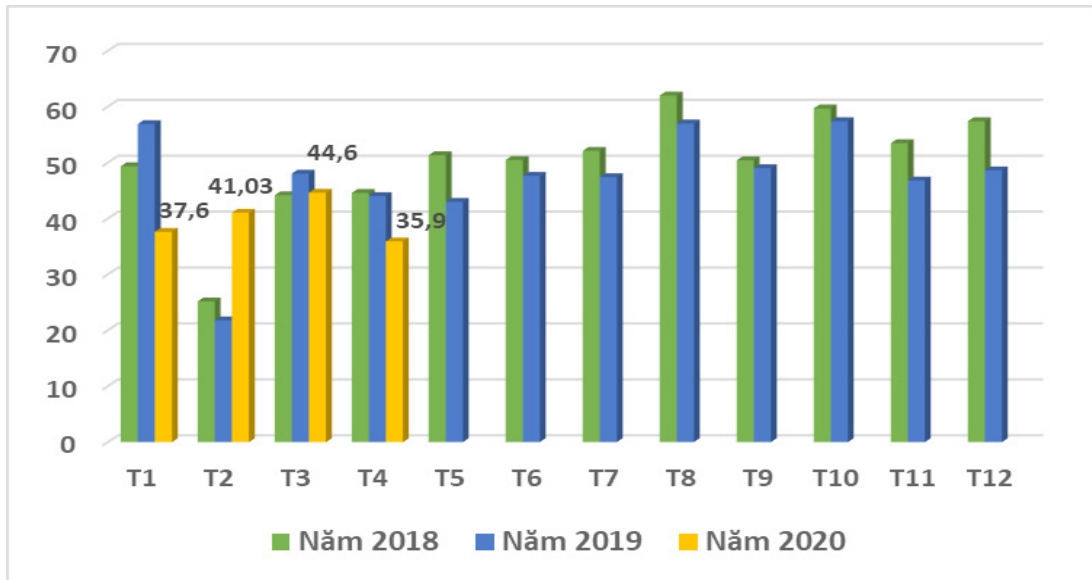
Dịch Covid-19 đến sau những đợt hạn hán nghiêm trọng ở miền đông Australia đã làm dấy lên những lo ngại về an ninh lương thực tại Australia. Đã có những sự thiếu hụt tạm thời một số mặt hàng thực phẩm trong siêu thị do nhu cầu tăng đột biến. Tuy nhiên, Australia không gặp vấn đề về an ninh lương thực bởi theo một nghiên cứu của Bộ Khoa học và Kinh tế Nông nghiệp và Tài nguyên Australia cho thấy, đây là một trong những quốc gia an toàn thực phẩm nhất trên thế giới.

Australia chỉ nhập khẩu 11% thực phẩm và hầu hết thực phẩm và đồ uống được tiêu thụ ở Australia đều được sản xuất tại trong nước. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là các sản phẩm chế biến (bao gồm cà phê, rau củ quả đông lạnh, các sản phẩm hải sản và đồ uống), cùng với một lượng nhỏ thực phẩm tươi sống.

Tuy nhiên, ngành lúa gạo của nước này đang gặp những thách thức khi Australia không tự túc về gạo và phải đối mặt với nguy cơ thiếu hụt. Do hạn hán, vụ thu hoạch lúa của Australia trong hai năm qua chiếm chưa đến 25% lượng tiêu thụ hàng năm của nước này. Nếu nguồn nước không cải thiện, vào tháng 10/2020 vụ lúa mùa của Australia có khả năng sẽ đối mặt với sự sụt giảm và Australia có thể phải dựa vào nhập khẩu gạo để thay thế.



## Kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam tới thị trường Australia năm 2018 – 2020



Nguồn: Tổng cục Hải quan

## Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Australia trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2020 (ĐVT: Lượng: tấn; Trị giá: nghìn USD)

Tên hàng	Tháng 4/2020		So với tháng 3/2020 (%)		So với tháng 4/2019 (%)		4 tháng đầu năm 2020		So với 4 tháng năm 2019 (%)	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
<b>Tổng kim ngạch</b>		<b>35.911</b>		<b>-19,5</b>		<b>-18,4</b>		<b>159.103</b>		<b>-6,8</b>
Hàng thủy sản		9.749		-43,1		-41,1		55.236		-7,4
Gỗ và sản phẩm gỗ		7.088		-33,2		-38,4		36.980		-17,8
Hạt điều	1.318	8.479	-8,0	-7,1	30,4	10,5	4.409	29.286	-4,0	-18,7
Hàng rau quả		4.819		7,3		58,2		18.402		46,3
Cà phê	2.804	4.251	328,1	211,1	29,5	16,0	8.040	13.305	24,0	12,7
Gạo	1.530	1.000	-22,5	-19,5	39,0	46,4	6.024	3.808	39,0	35,0
Hạt tiêu	209	525	-9,9	-16,8	-23,4	-41,2	719	2.087	-13,1	-27,6

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

### Xuất khẩu rau quả sang Australia:

Mới đây, lô vải thiều đầu tiên của năm 2020 đã được xuất khẩu sang Australia sau khi nước này đã chấp thuận việc chiếu xạ tại Hà Nội. Cùng với đó, nhờ ứng dụng những cải tiến về công nghệ, việc bảo quản quả vải tươi có thể kéo dài đến 35 ngày, thuận lợi cho việc xuất khẩu bằng đường biển.

Trước đó, vào đầu tháng 4/2020, đã có 5 tấn thanh long ruột đỏ của Việt Nam được xuất khẩu sang Australia bất chấp

việc ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19. Australia đã mở cửa cho quả thanh long Việt Nam kể từ tháng 8/2017, sau hơn 9 năm đàm phán. Việt Nam là quốc gia đầu tiên và duy nhất được Australia cấp phép nhập khẩu cho mặt hàng này. Từ đó đến nay, sản lượng thanh long Việt Nam xuất khẩu sang Australia tăng, nhưng chủ yếu là thanh long ruột trắng, giá thành rẻ hơn thanh long ruột đỏ và thường phải cạnh tranh trực tiếp với thanh long trồng tại địa phương. Việc quảng bá, mở rộng và xây



dựng thương hiệu thanh long ruột đỏ của Việt Nam đồng loạt tại các bang lớn của Australia là cơ hội để tạo điều kiện hơn nữa cho mặt hàng thế mạnh này có chỗ đứng bền vững tại Australia. Bên cạnh đó, việc có mặt tại một trong những thị trường khó tính nhất thế giới sẽ giúp trái thanh long ruột đỏ phân phối được đến nhiều thị trường khác.

Cùng với thanh long ruột đỏ, Thương

vụ Việt Nam tại Australia đã làm việc với nhà nhập khẩu tại Australia để nhập khẩu măng tây từ Việt Nam và có kế hoạch nhập khẩu ổn định.

Măng tây là mặt hàng nông sản tươi có thể xuất khẩu ngay sang Australia mà không cần phải đàm phán mở cửa. Hiện nay, Australia nhập khẩu nhiều măng tây, chủ yếu từ Mexico và Peru. Năm 2019, kim ngạch nhập khẩu măng tây vào Australia đạt gần 18 triệu USD. Trong khi đó, măng tây được trồng tại nhiều vùng ở Việt Nam như: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Thuận, Hà Nội...

Theo số liệu thống kê, trong 4 tháng đầu năm 2020, kim ngạch xuất khẩu nhiều loại rau quả sang thị trường Australia tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2019 như: Xoài tăng 104,1%, dưa tăng 92,5%, óc chó tăng 65%, chanh leo tăng 139,8%, hạt dẻ cười tăng 766,1%...

### Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng rau hoa quả của Việt Nam sang Australia trong 4 tháng đầu năm 2020

Chủng loại	4 tháng năm 2020 (nghìn USD)	So với 4 tháng năm 2019 (%)
Xoài	3.181	104,1
Dưa	2.229	92,5
Óc chó	2.160	65,0
Macadamia	1.684	-28,9
Chanh leo	1.630	139,8
Hạnh nhân	1.213	-26,6
Hạt dẻ cười	1.096	766,1
Cúc	1.045	14,6
Thanh long	684	-3,0
Chuối	539	8,2
Ớt	412	95,0
Dứa	384	150,0
Ngô	342	48,6
Dứa hấu	210	115,2

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

### Xuất khẩu thủy sản sang Australia:

Xuất khẩu tôm của Việt Nam sang thị trường Australia tăng trưởng liên tục trong những năm gần đây, từ kim ngạch 113 triệu USD năm 2015 lên 127 triệu USD năm 2019. Trong 4 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu tôm Việt Nam sang Australia

tăng 4,8% về lượng và 1,2% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 3,58 nghìn tấn, trị giá 32,77 triệu USD.

Tuy nhiên, với quy định mới của phía Australia về các điều kiện nhập khẩu đối với tôm và các sản phẩm từ tôm chưa được làm chín áp dụng từ ngày 1/7/2020,

doanh nghiệp sẽ không còn được xuất khẩu tôm sống còn chỉ lửng như trước mà chỉ được xuất khẩu tôm đã chế lửng (để loại bỏ chỉ lửng). Phần lớn tôm xuất khẩu sang Australia là loại chưa được làm chín nên quy định này sẽ ảnh hưởng đến các doanh nghiệp xuất khẩu tôm sang thị trường này.

Ngoài ra, trong 4 tháng đầu năm 2020, kim ngạch xuất khẩu cá đóng hộp sang thị trường Australia cũng tăng 79%, bạch tuộc các loại tăng 26,5%.

Ngược lại, kim ngạch xuất khẩu cá tra, basa sang thị trường Australia giảm

28,5% so với cùng kỳ năm 2019, cá ngừ giảm 71,6%, mực giảm 36%, Surimi giảm 10,6%...



### Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng thủy sản của Việt Nam sang Australia trong 4 tháng đầu năm 2020

Chủng loại	4 tháng đầu năm 2020		So với 4 tháng năm 2019 (%)		Tỷ trọng theo trị giá (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	4 tháng năm 2020	4 tháng năm 2019
Cá tra, basa	4.112	10.903	-13,0	-28,5	19,7	25,5
Tôm các loại	3.578	32.774	4,8	1,2	59,4	54,3
Cá đông lạnh	946	6.776	-1,0	-0,5	12,3	11,4
Cá đóng hộp	942	1.493	297,1	79,0	2,7	1,4
Bạch tuộc các loại	170	970	36,3	26,5	1,8	1,3
Cá ngừ các loại	128	323	-46,5	-71,6	0,6	1,9
Surimi	114	405	2,9	-10,6	0,7	0,8
Mực các loại	106	425	-1,5	-36,0	0,8	1,1
Mắm	88	203	-14,3	4,4	0,4	0,3
Ghẹ các loại	88	277	104,5	-23,5	0,5	0,6
Nghêu các loại	64	126	-34,8	-35,5	0,2	0,3
Cá khô	63	239	56,9	35,0	0,4	0,3
Thủy sản khác	55	132	59,1	-24,8	0,2	0,3
Ba khía	16	57	85,6	164,5	0,1	0,0
Ruốc	9	17	116,3	116,8	0,0	0,0
Tép	4	28	9,1	-46,5	0,1	0,1
Cua các loại	4	12	-50,4	-72,4	0,0	0,1
Sò các loại	3	32	-59,1	-56,4	0,1	0,1
Chả giò	1	10	-84,3	-44,2	0,0	0,0

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

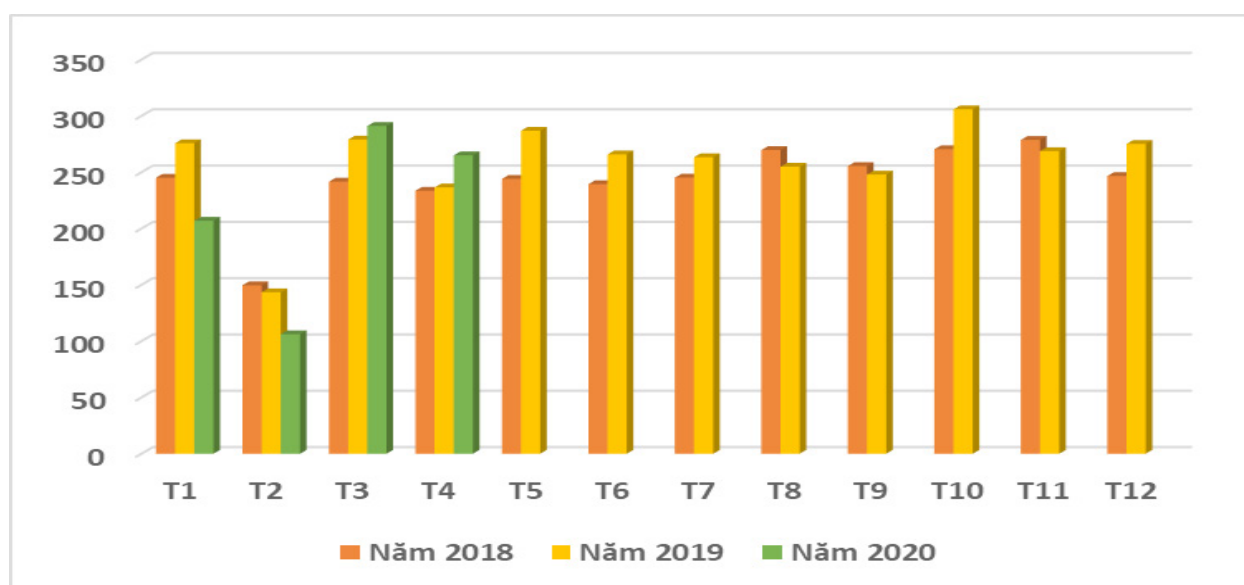


# XUẤT KHẨU NÔNG, LÂM, THỦY SẢN SANG NHẬT BẢN TĂNG KHÁ

Mặc dù ảnh hưởng từ dịch Covid-19 gây khó khăn trong công tác vận chuyển, giao thương hàng hóa giữa hai nước Việt Nam và Nhật Bản, nhưng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường này nhìn chung vẫn tăng khá so với cùng kỳ năm 2019. Theo số liệu thống kê sơ bộ, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng

nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang Nhật Bản trong 4 tháng đầu năm 2020 đạt trên 1 tỷ USD, tăng 9% so với cùng kỳ năm 2019. Riêng trong tháng 4/2020, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng nông, lâm, thủy sản sang thị trường này đạt 265,1 triệu USD, giảm 8,9% so với tháng trước nhưng tăng 14,2% so với tháng 4/2019.

## Kim ngạch xuất khẩu nông, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản năm 2018- 2020 (ĐVT: nghìn USD)



Nguồn: Tổng cục Hải quan

## Xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản sang thị trường Nhật Bản 4 tháng năm 2020 (ĐVT: Lượng: tấn; Trị giá: nghìn USD)

Tên hàng	4 tháng năm 2020		So với 4 tháng năm 2019 (%)		Tháng 4/2020		So với tháng 3/2020 (%)		So với tháng 4/2019 (%)	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
<b>Tổng</b>		<b>1.004.851</b>		<b>9,0</b>		<b>265.125</b>		<b>-8,9</b>		<b>14,2</b>
Gỗ và sản phẩm gỗ		437.359		8,9		112.969		-8,8		8,8
Hàng thủy sản		434.385		5,9		121.118		-5,8		15,8
Cà phê	37.465	66.407	14,0	15,0	7.991	14.142	-20,6	-20,4	25,4	30,3
Hàng rau quả		46.161		6,4		10.589		-26,9		28,2
Hạt điều	1.707	12.173	67,7	2,4	642	4.398	39,3	21,7	65,0	47,3
Cao su	3.579	5.556	3,6	5,4	807	1.233	-30,4	-29,5	2,8	-3,6
Hạt tiêu	1.109	2.124	24,2	4,1	316	628	-11,7	-12,5	80,6	128,9
Sắn và sản phẩm từ sắn	1.500	687	3.091,5	1.584,5	116	48	-81,2	-82,4		

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan

## Về chủng loại:

Trong 4 tháng năm 2020, kim ngạch xuất khẩu toàn bộ các mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản đều tăng so với cùng kỳ năm 2019. Một số mặt hàng có kim ngạch tăng mạnh như cà phê tăng 15%; Hàng rau quả tăng 26,4%; Hạt điều tăng 52,4%...

Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng cũng tăng khá so với cùng kỳ năm 2019 như gỗ và sản phẩm gỗ tăng 8,9%; Hàng thủy sản tăng 5,9%; Cao su tăng 5,4%...

## Nhận định và dự báo:

Nhật Bản là một trong những thị trường tiêu thụ lớn của hàng hóa Việt Nam, nhất là nhóm nông sản, thực phẩm. Việt Nam và Nhật Bản là hai nước đã tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) từ đầu năm 2019. Trong năm 2020, kim ngạch xuất khẩu hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường này đang phát huy những lợi thế mà CPTPP mang lại. Dịch Covid-19 không ảnh hưởng nhiều, thậm chí là cơ hội để Việt Nam đẩy mạnh

xuất khẩu một số mặt hàng có thể mạnh như hàng thủy sản, hạt điều, hàng rau quả, gỗ và sản phẩm gỗ...

Trong 5 năm trở lại đây, nhóm hàng nông sản, thực phẩm của Việt Nam xuất khẩu sang Nhật Bản tăng đều đặn, như tôm chiếm khoảng 26% tổng trị giá nhập khẩu mặt hàng này vào Nhật Bản và là thị trường xuất khẩu tôm lớn thứ hai của Việt Nam. Ở Nhật Bản, các sản phẩm tôm chế biến sẵn, có tính tiện dụng cao (tôm đông lạnh bỏ đầu và vỏ, còn đuôi... các sản phẩm tôm chế biến) vẫn tăng trưởng tốt trong thời gian tới, do ngành kinh doanh thực phẩm ăn sẵn của Nhật Bản phát triển, khi số người độc thân gia tăng, việc nội trợ có xu hướng giảm. Tương tự, các sản phẩm cá ngừ đóng hộp, mực và bạch tuộc ướp lạnh hoặc đông lạnh cũng có tiềm năng xuất khẩu tốt. Đối với hàng rau quả, Nhật Bản là thị trường tiêu thụ lớn thứ 3 của Việt Nam sau Trung Quốc và Mỹ. Nhu cầu của người dân Nhật Bản với các loại trái cây nhiệt đới như chuối, thanh long, xoài, vải, măng cụt ngày càng lớn.

Thời gian qua, dịch Covid-19 gây ra hàng loạt xáo trộn trong chuỗi giá trị thủy sản. Thậm chí, chuối cung ứng nguyên liệu và cung ứng thành phẩm thủy sản bị đứt gãy, đơn hàng bị sụt giảm mạnh. Tuy nhiên, dịch bệnh cũng tạo ra những xu hướng mới đối với chuỗi cung ứng thủy sản và đây có thể được xem là cơ hội mới cho ngành này. Người tiêu dùng ở Nhật Bản đều chuộng sản phẩm chế biến sẵn vì vừa tiện lợi vừa đa dạng, giá tốt và ổn định.

Mảng thực phẩm tươi, sống các loại vẫn còn nhiều dư địa phát triển. Tuy nhiên, với nhóm thực phẩm này, yêu cầu về tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm rất cao (tương đương tiêu chuẩn theo quy định nhập khẩu của Châu Âu). Ví như cá ngừ của Việt Nam, hiện xuất khẩu sang Nhật chủ yếu vẫn là thăn/phi lê đông lạnh, không phải là cá tươi và chỉ chiếm 3% thị phần, trong khi Thái Lan chiếm 58%, Indonesia là 19%... Người tiêu dùng Nhật Bản hiện chuộng sản phẩm gia cầm (gà,



vịt) nhập khẩu từ Thái Lan, Trung Quốc; Trái cây thì từ Thái Lan, Philippin, Braxin và Trung Quốc với các loại chuối, cam, xoài, nhãn... trong khi trái cây Việt Nam chỉ có một số loại là vải, thanh long, xoài... nhưng số lượng thấp.

#### *Xuất khẩu hàng thủy sản:*

Trong 4 tháng đầu năm 2020, Nhật Bản vượt Mỹ trở thành thị trường xuất khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam, đạt 67,8 nghìn tấn, kim ngạch 434,4 triệu USD, tăng 5,2% về lượng và tăng 5,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Việt Nam là nguồn cung tôm lớn nhất cho Nhật Bản, chiếm khoảng 26% thị phần. Tôm là một trong những mặt hàng thủy sản tiêu thụ nhiều tại thị trường này. Một số sản phẩm tôm chế biến của Việt Nam thâm nhập vào thị trường Nhật Bản như tôm nobashi, sushi, tôm sú tempura áo bột; tôm chân trắng PD đông lạnh, tôm chân trắng lột vỏ bỏ đầu chừa đuôi đông lạnh... Trong 4 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu tôm các loại vào thị trường này đạt 23,1 nghìn tấn, trị giá 210,6 triệu USD, tăng 12,4% về lượng và tăng 9,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Nhật Bản cũng ưa chuộng một số mặt hàng thủy sản của Việt Nam như cá tra, mực, surimi... Nhật Bản là 1 trong 10 thị



trường xuất khẩu cá tra lớn nhất của Việt Nam. Trong 4 tháng đầu năm 2020, lượng xuất khẩu cá đông lạnh sang thị trường này đạt 20,6 nghìn tấn, trị giá 152,5 triệu USD, tăng 13% về lượng và tăng 9,6% so với cùng kỳ năm ngoái.

4 tháng đầu năm 2020, một số mặt hàng có lượng và kim ngạch tăng mạnh so với cùng kỳ như trứng cá, cá ngừ, cua, sản phẩm chế biến sẵn như ruốc, mắm...

Trong bối cảnh Nhật Bản phải đối phó với dịch Covid-19 lan rộng, nhu cầu về hàng thủy sản vẫn tăng do đây là những mặt hàng thiết yếu, đặc biệt khi các lệnh phong tỏa đưa ra, người dân ở nhà chống dịch tăng nấu ăn ở nhà thì các sản phẩm có tính tiện dụng càng có cơ hội tăng kim ngạch xuất khẩu.

### **Một số mặt hàng thủy sản xuất khẩu sang Nhật Bản 4 tháng năm 2020**

(ĐVT: Lượng: tấn; Trị giá: nghìn USD; Giá XKBQ: USD/tấn)

Tên hàng	4 tháng năm 2020			So với 4 tháng năm 2019 (%)		
	Lượng	Trị giá	Giá XKBQ	Lượng	Trị giá	Giá XKBQ
Tôm các loại	23.086	210.570	9.121	12,4	9,2	-2,8
Cá đông lạnh	20.561	152.547	7.419	13,0	9,6	-2,9
Mực các loại	2.842	23.353	8.217	10,3	-1,6	-10,8
Cá tra, basa	6.309	18.378	2.913	-21,0	-30,0	-11,4
Bạch tuộc các loại	2.025	17.356	8.571	-23,6	-25,9	-3,0
Trứng cá	830	14.385	17.331	13,2	9,5	-3,3
Cá ngừ các loại	1.896	10.411	5.491	33,3	21,9	-8,6
Surimi	4.735	10.356	2.187	-22,9	-22,9	0,0
Cua các loại	438	9.980	22.786	48,0	38,4	-6,5
Cá khô	767	7.394	9.640	-10,2	-14,7	-5,0



Tên hàng	4 tháng năm 2020			So với 4 tháng năm 2019 (%)		
	Lượng	Trị giá	Giá XKBQ	Lượng	Trị giá	Giá XKBQ
Cá đóng hộp	2.501	5.427	2.170	-8,1	-23,6	-16,9
Ruốc	285	1.655	5.805	83,9	41,1	-23,2
Mắm	695	1.515	2.180	7,3	22,5	14,2
Thủy sản khác	211	1.500	7.109	32,7	2,4	-22,9
Nghêu các loại	186	1.139	6.124	-32,1	-16,8	22,6
Ốc các loại	100	1.037	10.368	3,1	63,1	58,2
Sò các loại	75	1.000	13.327	92,3	76,7	-8,1
Ghẹ các loại	133	584	4.390	56,5	-14,8	-45,5
Bánh hải sản	33	182	5.522	83,3	91,6	4,5
Thủy sản làm cảnh		168			87,6	

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan

### Xuất khẩu hàng rau quả:

Theo số liệu thống kê, trong 4 tháng đầu năm 2020, kim ngạch xuất khẩu hàng rau quả sang Nhật Bản đạt 46,2 triệu USD, tăng 26,4% so với cùng kỳ năm 2019. Thời gian tới, lượng hàng rau quả xuất khẩu sang Nhật Bản sẽ tiếp tục tăng, nhất là trong bối cảnh vải thiếu đang vào vụ. Các tỉnh trồng vải lớn như Bắc Giang đã được phía Nhật Bản chấp thuận 19 mã số vùng trồng vải (với diện tích 103 ha, sản lượng ước đạt 600 tấn ở huyện Yên Thế, Lục Ngạn).



### Một số mặt hàng rau quả xuất khẩu sang Nhật Bản 4 tháng năm 2020

(ĐVT: Nghìn USD)

Tên hàng	4 tháng năm 2020	So với 4 tháng năm 2019 (%)	Tháng 4/2020	So với tháng 3/2020 (%)	So với tháng 4/2019 (%)
Sản phẩm chế biến	20.647	6,2	4.609	-21,3	-4,9
Rau củ	12.910	9,5	2.942	-21,0	34,6
Hoa	10.814	11,9	2.266	-23,9	14,2
Loại khác	6.146	22,4	2.392	51,3	107,3
Quả	192	-32,4	58	-0,8	-16,9
Lá	6.484	3.117,3	833	-74,7	1.515,7

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan



## VĨNH PHÚC XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU NÔNG SẢN – THÚC ĐẨY XUẤT KHẨU

Tỉnh Vĩnh Phúc nằm giữa vùng Bắc bộ, có 4 con sông chảy qua là sông Hồng, sông Lô, sông Phó Đáy và sông Cà Lồ. Vĩnh Phúc là tỉnh có nhiều làng nghề truyền thống, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp. Trong xu thế chung của thị trường hiện nay đòi hỏi mỗi sản phẩm phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, nhãn hiệu hàng hóa được bảo hộ từ cơ quan chức năng, vì vậy công tác xây dựng nhãn hiệu, phát triển thương hiệu cho nông sản nói chung và các sản phẩm truyền thống nói riêng luôn được tỉnh quan tâm thực hiện.

Những năm gần đây, cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đang dần khẳng định vị thế trong lĩnh vực trồng trọt, trở thành “cây vàng” thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hóa, góp phần vào mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

Đến nay, Vĩnh Phúc đã có 73 nhãn hiệu hàng hóa được cấp quyền bảo hộ, gồm 45 nhãn hiệu tập thể, 10 nhãn hiệu chứng nhận, 18 nhãn hiệu hàng hóa thông thường. Điển hình như: Rau su su Tam Đảo, chuối tiêu hồng Yên Lạc, gạo Long Trì, tương Khả Do, gỏi Hương Canh, đá Hải Lưu, ba kích Tam Đảo, Đông trùng hạ thảo, cá thính Lập Thạch, rần Vĩnh Sơn, bưởi Vĩnh Tường... Các sản phẩm nông sản đặc trưng nổi tiếng như: Thanh Long ruột đỏ Lập Thạch, trà hoa vàng, rau su su Tam Đảo xuất khẩu ra thị trường các nước trong khu vực và trên thế giới, mở ra hướng phát triển kinh tế mới cho người dân các địa phương.

Trong những năm qua, tỉnh đã xây dựng chuỗi liên kết giữa sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; tăng cường tham gia hội chợ trong nước cũng như trong khu vực để giao lưu, giới thiệu, quảng bá

hình ảnh Vĩnh Phúc cũng như sản phẩm của tỉnh đến thị trường các nước thành viên CPTPP. Chủ động tìm hiểu thông tin về CPTPP để nắm vững cam kết của Việt Nam và các thị trường đối tác, đặc biệt là các thông tin về ưu đãi thuế quan theo hiệp định đối với những mặt hàng Việt Nam đang có thế mạnh, có tiềm năng xuất khẩu. Vì vậy, thời gian qua, các doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX) đã tổ chức lại hoạt động, liên kết và xây dựng thương hiệu mang tính cạnh tranh.

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao là xu thế tất yếu nhằm tạo ra những đột phá mới, đảm bảo nông nghiệp tăng trưởng ổn định với năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng cao của tỉnh Vĩnh Phúc. Để phát triển bền vững các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tỉnh đã tập trung một số giải pháp như: Hỗ trợ đầu tư cơ sở chăn nuôi gia súc, vùng sản xuất rau an toàn theo quy trình VietGAP, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; hỗ trợ trồng cây dược liệu và cơ sở chế biến nông sản...

Từ năm 2016 đến hết năm 2019, Vĩnh Phúc đã hỗ trợ 1.668 máy nông nghiệp cho các hộ nông dân, với tổng kinh phí hơn 32,5 tỷ đồng. Riêng năm 2019, Vĩnh Phúc đầu tư hơn 11 tỷ đồng hỗ trợ nông dân mua máy nông nghiệp, chủ yếu là máy vắt sữa bò, máy thái cỏ; máy nghiền, trộn thức ăn chăn nuôi lợn, gà; máy làm đất với tổng số 628 máy, hiện đang triển khai ở các địa phương. Nhờ đó, toàn tỉnh đã có 1.329 cơ sở chế biến nông sản thực phẩm, trong đó có 25 doanh nghiệp sơ chế, chế biến nông sản thực phẩm và 1.304 cơ sở chế biến có quy mô nhỏ lẻ. Tỷ lệ cơ giới hóa trong làm đất trồng lúa đạt hơn 90%, trong thu hoạch lúa đạt hơn 70%.



Thời gian tới, Vĩnh Phúc tiếp tục chú trọng phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch để nâng cao hiệu quả sản xuất, tiêu thụ kịp thời nông sản cho nông dân, đa dạng hóa sản phẩm cho tiêu dùng; khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến sâu, chế biến tinh, ứng dụng công nghệ cao trong từng khâu sản xuất, giảm xuất khẩu sản phẩm thô...

Để phát triển sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao theo hướng bền vững, hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu, thời gian tới, tỉnh tổ chức lại sản xuất, đẩy mạnh dồn thửa đổi ruộng, hình thành cánh đồng lớn, liên kết hộ nông dân; kết nối với một số doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho một số doanh nghiệp và HTX; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ về giống, kỹ thuật canh tác, bảo quản và

chế biến sản phẩm, từng bước nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế của sản phẩm; xây dựng các mô hình sản xuất, hỗ trợ chứng nhận VietGAP, bao bì, nhãn mác sản phẩm.

Thời gian tới, tỉnh xây dựng cơ chế khuyến khích hỗ trợ liên kết, hợp tác trong sản xuất kinh doanh nông sản an toàn có truy xuất, nhằm tăng cường khả năng phân phối hàng hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và hướng tới xuất khẩu; tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân, người sản xuất cũng như doanh nghiệp, HTX về vai trò, lợi ích của việc dán tem truy xuất nguồn gốc đến nhà sản xuất và người tiêu dùng; xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu nông sản; khuyến khích phát triển liên kết sản xuất.

## CẤP CHỨNG NHẬN NHÃN HIỆU “VẢI TRỨNG HƯNG YÊN”

**N**gày 22/5/2020, tại xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên đã tổ chức hội nghị công bố Quyết định cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu “Vải trứng Hưng Yên” cho sản phẩm vải trứng tỉnh Hưng Yên. Đây là sản phẩm nông sản thứ 19 của tỉnh Hưng Yên được Cục Sở hữu trí tuệ cấp chứng nhận bảo hộ nhãn hiệu.

Cây vải trứng được trồng nhiều ở các xã Phan Sào Nam, Minh Tân, Đoàn Đào, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, với tổng

diện tích hơn 110 ha; trong đó, có 20 ha đang cho thu hoạch, năng suất khoảng 15 tấn/ha/năm. Cây vải trứng cho thu hoạch sớm, quả to ngon, mẫu mã đẹp, giá khá cao, từ 50 nghìn đến 70 nghìn đồng/kg. Nhiều hộ nông dân chăm sóc cây vải trứng theo quy trình VietGap, sản phẩm quả bảo đảm tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm, được tiêu thụ ở siêu thị.

Hợp tác xã nông nghiệp Quyết Tiến là đơn vị được quyền sử dụng mã số cho sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Vải trứng Hưng Yên”.



# LẦN ĐẦU TIÊN TỔ CHỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN TIÊU THỤ VÀI THIỀU

Nhằm hỗ trợ thúc đẩy tiêu thụ vải thiều sắp vào vụ tới của tỉnh Bắc Giang, ngày 22/5/2020, Bộ Công Thương đã trao đổi và thống nhất với tỉnh Bắc Giang cùng phối hợp tổ chức Hội nghị trực tuyến xúc tiến tiêu thụ vải thiều năm 2020 vào ngày 6/6 với điểm cầu chính tại Trung tâm Hội nghị tỉnh, 2 điểm cầu tại tỉnh Quảng Tây và Vân Nam (Trung Quốc), cùng với 61 điểm cầu tại các tỉnh, thành phố trên toàn quốc.

Đây là sự kiện xúc tiến thương mại quy mô quốc tế, tạo cơ hội quan trọng để giới thiệu, quảng bá về vựa vải thiều Bắc Giang, kết nối các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu, các kênh tiêu thụ với các đầu mối cung ứng vải thiều tại Bắc Giang.

Năm nay, thị trường tiêu thụ vải thiều sẽ bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, vì thế, để mùa vụ thu hoạch vải năm nay được thuận lợi, đạt hiệu quả, tỉnh Bắc Giang đang tích cực triển khai kế hoạch tổ chức các hoạt động xúc tiến tiêu thụ.

Ngay sau khi kết thúc hội nghị, UBND tỉnh Bắc Giang sẽ tổ chức lễ xuất hành đoàn xe vải thiều đi tiêu thụ tại thị trường trong và ngoài nước.

Để các hoạt động xúc tiến tiêu thụ vải thiều năm 2020 của tỉnh diễn ra an toàn, hiệu quả, đảm bảo chất lượng, ngoài việc tổ chức tuyên truyền, quảng bá trước, trong và sau thời gian tổ chức hội nghị, UBND tỉnh Bắc Giang yêu cầu các sở, ngành, địa phương ở tỉnh chủ động nắm bắt tình hình tiêu thụ, giá cả, thị trường và thông tin kịp thời cho người dân.

## GIAO THƯƠNG

### **DOANH NGHIỆP ĐÀI LOAN (TRUNG QUỐC) TÌM MUA BƯỞI ĐÓNG LON**

Doanh nghiệp Wellnow International Inc. (Đài Loan, Trung Quốc) liên hệ với Thương vụ Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc để nghị giới thiệu doanh nghiệp cung ứng bưởi đóng lon để nhập khẩu về Đài Loan (Trung Quốc).

Theo đó, sản phẩm bưởi đóng lon mà đối tác cần nhập khẩu có thông tin và yêu cầu như sau:

- Tên sản phẩm : Bưởi đóng lon đóng trong gói lớn dùng cho sản xuất công nghiệp với thành phần là bưởi và nước đường (tiếng Anh: Canned Pomelo in Syrup in bulk pack size for industry use; ingredients: pomelo, water sugar ).

- Mã HS: 2008.30.00.00-2

- Quy cách đóng gói: 10-20 K/ can (first choice, if available)

- Nguồn gốc: Việt Nam (origin Vietnam)

Doanh nghiệp Việt Nam có thể cung ứng mặt hàng trên liên hệ:

Ms. Judy Lin

Wellnow International Inc.

**唯農國際有限公司**

Add: 70047台南市中西區大埔街95-1號

TEL : +886.6-215 2267

Fax: +886.6-2603711

hoặc Thương vụ Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc

Vietnam Economic Cultural Office in Taipei - Comercial Division

Add: 3F. - 1, No.101 Songjiang Road, Zhongshan District, Taipei 10486, Taiwan.

Tel: +886 -2- 25036840

Fax: +886 -2- 25036842

Email: tw@moit.gov.vn

## KIỆN NGHỊ GIẢM THUẾ NHẬP KHẨU THỊT LỢN XUỐNG 10%

Theo Bộ Tài chính, từ cuối năm 2019 đến nay, giá thịt lợn luôn ở mức cao, nguyên nhân chủ yếu do nguồn cung thấp hơn cầu (do dịch tả lợn châu Phi gây ra). Để góp phần bình ổn giá thịt lợn, đảm bảo đời sống nhân dân, đặc biệt trong bối cảnh bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, Bộ Tài chính kiến nghị giảm mức thuế nhập khẩu như sau:

Cụ thể, mặt hàng được đề xuất giảm thuế nhập khẩu là thịt lợn đông lạnh thuộc phân nhóm 0203.2x (gồm các mã

HS 0203.21.00; 0203.22.00; 0203.29.00) từ mức 15% xuống 10% và áp dụng đến hết năm 2020, từ 01/01/2021 tiếp tục quay trở lại mức thuế suất 15%.

Mức thuế suất MFN 10% tương đương với mức thuế suất CPTPP năm 2020 (trừ Mexico) là 9,3% sẽ góp phần giảm khoảng cách với các mức thuế suất FTA quy định tại các Hiệp định đã ký kết (CPTPP, VN-EAEU FTA), qua đó tạo lợi thế cạnh tranh cho thịt nhập khẩu từ các thị trường như Mỹ, Braxin.

## AUSTRALIA BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI VỚI TÔM NHẬP KHẨU

Thương vụ Việt Nam tại thị trường Australia cho biết, Bộ Nông nghiệp, nguồn nước và Môi trường Australia vừa ban hành các điều kiện nhập khẩu mới đối với tôm và các sản phẩm từ tôm chưa được làm chín phục vụ tiêu dùng của con người nhập khẩu vào thị trường Australia. Doanh nghiệp Việt Nam cần lưu ý để đáp ứng các điều kiện mới này.

Bộ Nông nghiệp Australia cho rằng việc đưa ra các điều kiện mới này là cần thiết để quản lý được rủi ro về an toàn sinh học liên quan đến bệnh Enterocytozoon hepatopenaei (EHP- Bệnh vi bào tử trùng ở tôm).

Theo đó, rút bỏ chỉ (tĩnh mạch) tôm được coi là biện pháp hữu hiệu và thực tế nhất để giảm lượng bào tử EHP có thể tồn tại ở các cá thể tôm bị nhiễm bệnh.

Các điều kiện này được ban hành sau khi đã tham vấn ý kiến của các bên liên quan tại nội dung Hướng dẫn An toàn sinh học động vật 2020-A02. Như vậy, tôm và các sản phẩm từ tôm chưa được làm chín sẽ phải được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận đã qua khâu sơ chế loại bỏ chỉ tôm.

Các sản phẩm này sẽ tiếp tục được kiểm tra dấu niêm phong toàn bộ 100% các lô hàng khi làm thủ tục thông quan

tại Australia. Nếu không đáp ứng được các quy định mới này, các sản phẩm nêu trên sẽ được hướng dẫn tái xuất hoặc tiêu hủy, hoặc xử lý.

Các điều kiện nhập khẩu mới này sẽ được duy trì tạm thời trong quá trình Australia thực hiện Đánh giá rủi ro an toàn sinh học và các điều kiện nhập khẩu tôm và các sản phẩm từ tôm phục vụ tiêu dùng của con người. Dự thảo báo cáo đánh giá này dự kiến sẽ công bố vào giữa năm 2020 để thực hiện tham vấn các bên liên quan.

Bên cạnh đó, Australia cũng đã ban hành thông báo về vệ sinh và kiểm định động vật tới Ủy ban phụ trách về vệ sinh và kiểm dịch động vật của WTO để thông báo tới các đối tác thương mại. Ngoài ra, các tổ chức đang được cấp phép nhập khẩu các mặt hàng này của Australia cũng sẽ nhận được thông báo.

Australia là thị trường nhập khẩu tôm đứng thứ 7 của Việt Nam, chiếm 3,8% tổng giá trị xuất khẩu tôm Việt Nam. Năm 2019, xuất khẩu tôm Việt Nam sang Australia đạt 127 triệu USD, tăng 10,8% so với năm 2018. 4 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu tôm của Việt Nam sang Australia đạt 32,77 triệu USD, tăng gần 1,2% so với cùng kỳ năm ngoái..

## GIÁ NÔNG SẢN THẾ GIỚI BIẾN ĐỘNG TRÁI CHIỀU TRONG NỬA CUỐI THÁNG 5/2020



**T**rong nửa cuối tháng 5/2020, giá các mặt hàng nông sản trên thị trường thế giới biến động trái chiều khi các nhà đầu tư lo ngại về căng thẳng giữa Mỹ và Trung Quốc gia tăng, cho dù nhiều nền kinh tế đã dần mở cửa trở lại.

Tại Mỹ, giá ngô giảm 0,4% so với giữa tháng 5/2020, đậu tương giảm 0,5% và lúa mì giảm 0,9%...

Ở chiều ngược lại, giá cà phê Robusta tăng 3,3% so với giữa tháng 5/2020, dao động ở mức 1.219 USD/tấn trong phiên giao dịch ngày 27/5/2020. Tuy nhiên, giá cà phê Arabica giảm 1,4% so với giữa tháng 5/2020, xuống còn 105,1 UScent/lb.

Đồng Real của Braxin vẫn ở mức thấp và áp lực vụ cà phê mới được mùa hiện đang thu hoạch là động lực để người dân Braxin duy trì sức bán ra. Braxin đã thu

hoạch được 13% sản lượng vụ mùa mới so với 16% của năm ngoái và 15% của mức trung bình 5 năm. Tuy thu hoạch có chậm hơn các vụ mùa trước nhưng điều này đã khiến các thương nhân không vội vàng mua cà phê. Theo Hiệp hội các nhà xuất khẩu (Cecafé) Braxin, xuất khẩu cà phê các loại trong tháng 4/2020 của nước này đạt 3,3 triệu bao, giảm 4% so với tháng trước nhưng đã tăng 2,5% so với cùng kỳ năm ngoái.

Giá cao su trên sàn giao dịch hàng hóa Tokyo (TOCOM) tiếp tục tăng 1,4% trong nửa cuối tháng 5/2020, đạt 154,3 JPY/kg. Thị trường cao su khởi sắc trở lại trong những tuần gần đây sau khi nhiều quốc gia mở cửa trở lại đối với nền kinh tế. Mới đây nhất, Nhật Bản đã dỡ bỏ lệnh khẩn cấp đối với Tokyo và 4 khu vực còn lại, sau khi số người nhiễm bệnh giảm.



Trên thị trường gạo, giá gạo đỏ 5% tằm của Ấn Độ tiếp tục tăng 6 USD/tấn so với đầu tháng 5/2020, lên mức 385 – 389 USD/tấn - cao nhất kể từ tháng 4/2019. Hiện nay, Ấn Độ đang thu hút được khách hàng quốc tế nhờ mức giá thấp hơn các nhà cung cấp khác. Xuất khẩu gạo Ấn Độ trong năm tài khóa 2020/21 – bắt đầu từ ngày 1/4/2020 - có thể tăng 15% do giá cạnh tranh trong khi nguồn cung dồi dào sau giai đoạn xuất khẩu bị gián đoạn vì dịch Covid-19. Trước đó, xuất khẩu gạo của Ấn Độ trong năm tài khóa 2019/20 đạt 9 triệu tấn, thấp nhất trong vòng 8 năm.



Trong khi đó, giá gạo 5% tằm của Thái Lan đã giảm 35 – 40 USD/tấn so với đầu tháng 5/2020, dao động ở mức 480 – 505 USD/tấn. Giá gạo Thái Lan có thể tiếp tục giảm trong thời gian tới do mưa giúp giảm nỗi lo bị ảnh hưởng về nguồn cung. Thái Lan đã ký một số hợp đồng gần đây với một số nước nhưng với lượng không lớn và hiện chưa có các đơn hàng lớn trong thời gian tới.

Mặc dù có những biến động trong những tuần gần đây nhưng giá gạo tại Ấn Độ và Thái Lan vẫn đang cao hơn 23 – 70 USD/tấn so với đầu năm nay.

Giá gạo 5% tằm Việt Nam tăng 10 USD/tấn so với nửa đầu tháng 5/2020, đạt 450 – 460 USD/tấn, mức cao nhất trong gần 1 năm. Nhu cầu cao cộng với nguồn cung thấp đang giữ giá gạo ở mức cao.

### Tham khảo giá một số nông sản thế giới đến ngày 27/5/2020

Hàng hóa	ĐVT	Ngày 27/5/2020	So với ngày 13/5/2020 (%)	So với ngày 28/4/2020 (%)	So với ngày 13/01/2020 (%)
Ngô CBOT	UScent/bushel	320,0	-0,4	2,5	-17,4
Lúa mì CBOT	UScent/bushel	506,0	-0,9	-3,2	-10,3
Lúa mạch	UScent/bushel	332,0	9,6	17,2	8,1
Đậu tương	UScent/bushel	846,0	-0,5	1,5	-10,4
Khô đậu tương	USD/tấn	284,3	-2,7	-2,2	-6,4
Dầu đậu tương	UScent/bushel	27,1	2,7	7,0	-21,0
Hạt cải	CAD/tấn	464,8	-1,7	0,9	-3,8
Ca cao	USD/tấn	2.394,0	0,5	2,7	-7,5
Đường thô	UScent/lb	11,1	8,7	20,1	-21,5
Nước cam	UScent/lb	128,7	11,3	14,7	32,5
Cà phê Robusta	USD/tấn	1.219,0	3,3	8,8	-5,3
Cà phê Arabica	UScent/lb	105,1	-1,4	-1,0	-11,6
Gỗ xẻ	USD/1000 board feet	356,8	-0,3	15,7	-14,3
Gạo đỏ 5% tằm Ấn Độ	USD/tấn	389,0	1,6	2,6	6,3
Gạo trắng 5% tằm Thái Lan	USD/tấn	505,0	-7,5	-9,2	16,1
Cao su Toccom	JPY/kg	154,3	1,4	2,7	-23,4

Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp

## NHẬP KHẨU NÔNG, LÂM, THỦY SẢN CỦA HÀN QUỐC GIẢM 13,7% TRONG 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2020



Nền kinh tế Hàn Quốc bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch Covid-19, đặc biệt là trong tháng 3/2020, khi nước này phải đưa ra các biện pháp ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh, khiến hoạt động nhập khẩu hàng hóa của Hàn Quốc giảm trong những tháng đầu năm nay. Theo thống kê sơ bộ của Hiệp hội Thương mại Quốc tế Hàn Quốc, nhập khẩu hàng hóa vào Hàn Quốc trong 4 tháng đầu năm 2020 giảm 5,2% so với cùng kỳ năm 2019, đạt khoảng 160 tỷ USD.

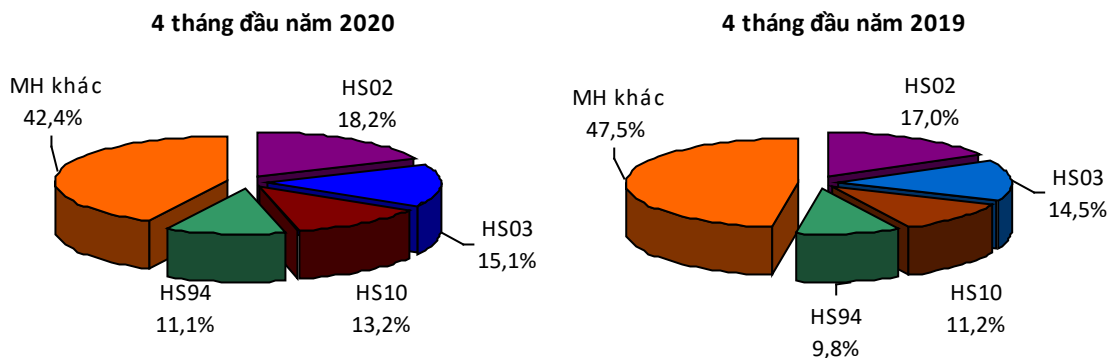
Nhập khẩu nhóm hàng nông, lâm, thủy sản vào Hàn Quốc trong 4 tháng đầu

năm 2020 giảm mạnh hơn so với tổng nhập khẩu chung, giảm 13,7% so với cùng kỳ năm 2019, đạt 9,349 tỷ USD.

Trong cơ cấu nhóm hàng nông, lâm, thủy sản nhập khẩu vào Hàn Quốc trong 4 tháng đầu năm 2020, nước này chủ yếu nhập khẩu thịt và phụ phẩm dạng thịt (HS 02), chiếm 18,2% tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng nông, lâm, thủy sản, tiếp đến là nhóm hàng cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác (HS 03) chiếm 15,1%; ngũ cốc chiếm 13,2% và đồ nội thất bằng gỗ (HS 9403) chiếm 11,1%.

### Cơ cấu mặt hàng nông, lâm, thủy sản nhập khẩu vào Hàn Quốc

(% tính theo trị giá)



Nguồn: Tính toán từ dữ liệu của Hiệp hội Thương mại Quốc tế Hàn Quốc

Trong đó, nhập khẩu thịt lợn của Hàn Quốc đạt mức cao là do giá thịt lợn tại Hàn Quốc đắt gấp đôi so với thịt lợn nhập khẩu, do đó, nước này nhập khẩu thịt lợn với trị giá tương đối lớn, nếu không duy trì việc nhập khẩu mặt hàng này có thể dẫn đến mất cân đối cung cầu mặt hàng này.

Tuy vậy, nhập khẩu các mặt hàng thuộc nhóm hàng nông, lâm, thủy sản vào Hàn Quốc trong 4 tháng đầu năm 2020 đều giảm so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, nhập khẩu nhóm hàng HS 02 giảm 7,8%; nhóm hàng HS 03 giảm 10%; ngoài ra một số nhóm hàng giảm mạnh ở mức 2 con số là gỗ và các mặt hàng bằng gỗ; than củi (HS 44) giảm 14,9%; nhóm hàng quả và quả hạch ăn được, vỏ quả thuộc chi cam quýt hoặc các loại dưa (HS 08) giảm 91,2%; nhóm hàng nhựa cánh kiến



đỏ, gôm, nhựa cây, các chất nhựa và các chất chiết suất từ thực vật khác (HS 13) giảm 87,4%; nhóm hàng các sản phẩm chế biến từ thịt, cá, động vật giáp xác hay động vật thân mềm, hoặc động vật không xương sống sống dưới nước khác giảm 99,1%... riêng nhập khẩu động vật sống tăng 20,1% so với cùng kỳ năm 2019.

### Các mặt hàng nông, lâm, thủy sản nhập khẩu vào Hàn Quốc 4 tháng đầu năm 2020

HS	Mặt hàng	Nhập khẩu vào Hàn Quốc (Đvt: nghìn USD)		So sánh (%)
		4 tháng đầu năm 2020	4 tháng đầu năm 2019	
	<b>Tổng</b>	<b>9.679.783</b>	<b>11.216.747</b>	<b>-13,7</b>
02	Thịt và phụ phẩm dạng thịt ăn được sau giết mổ	1.758.900	1.907.599	-7,8
03	Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác	1.464.270	1.627.709	-10,0
10	Ngũ cốc	1.276.843	1.251.992	2,0
1006	Gạo	149.087	96.122	55,1
44	Gỗ và các mặt hàng bằng gỗ; than củi	951.337	1.118.371	-14,9
40	Cao su	841.938	893.719	-5,8
12	Hạt và quả có dầu; các loại ngũ cốc, hạt và quả khác; cây công nghiệp hoặc cây dược liệu; rơm rạ và cây làm thức ăn gia súc	519.742	482.896	7,6
20	Sản phẩm chế biến từ rau, quả, hạt và các Phần khác của cây	386.726	399.785	-3,3
04	Sữa và các sản phẩm từ sữa; trứng chim và trứng gia cầm; mật ong tự nhiên; sản phẩm ăn được gốc động vật, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác	362.065	337.104	7,4
09	Cà phê, chè, chè Paraguay và các loại gia vị	235.222	244.125	-3,6
0901	Cà phê	202.747	208.693	-2,8
0902	Chè	7.141	7.236	-1,3
0904	Hạt tiêu	7.336	9.998	-26,6



HS	Mặt hàng	Nhập khẩu vào Hàn Quốc (Đvt: nghìn USD)		So sánh (%)
		4 tháng đầu năm 2020	4 tháng đầu năm 2019	
07	Rau và một số loại củ, thân củ, rễ ăn được	224.032	220.086	1,8
18	Cacao và các sản phẩm chế biến từ cacao	137.148	139.703	-1,8
05	Các sản phẩm gốc động vật, chưa được chi tiết hoặc ghi ở các chương khác	111.351	109.475	1,7
21	Các sản phẩm chế biến ăn được khác	79.445	71.092	11,7
11	Các sản phẩm xay xát; malt; tinh bột; inulin; gluten lúa mì	78.082	79.345	-1,6
08	Quả và quả hạch ăn được; vỏ quả thuộc chi cam quýt hoặc các loại dưa	64.758	732.839	-91,2
	Hạt điều	6.713	7.274	-7,7
06	Cây sống và các loại cây trồng khác; củ, rễ và các loại tương tự; cành hoa rời và các loại cành lá trang trí	40.325	46.149	-12,6
14	Nguyên liệu thực vật dùng để tết bện; các sản phẩm thực vật chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác	34.722	37.646	-7,8
01	Động vật sống	21.191	17.646	20,1
13	Nhựa cánh kiến đỏ; gôm, nhựa cây, các chất nhựa và các chất chiết suất từ thực vật khác	10.298	81.735	-87,4
16	Các sản phẩm chế biến từ thịt, cá, động vật giáp xác hay động vật thân mềm, hoặc động vật không xương sống sống dưới nước khác	2.889	321.354	-99,1

*Nguồn: Tính toán từ dữ liệu của Hiệp hội Thương mại Quốc tế Hàn Quốc*

Trước những tác động từ dịch Covid-19, dự báo nhu cầu tiêu dùng hàng hóa của Hàn Quốc nói chung, hàng nông, lâm, thủy sản nói riêng vẫn ở mức thấp cho đến hết quý II/2020 trong bối cảnh kinh tế Hàn Quốc đang suy yếu khiến nhu cầu tiêu thụ sụt giảm. Ngày 28/5/2020, Hàn Quốc đã tái áp đặt hàng loạt biện pháp giãn cách xã hội kéo dài đến 14/6/2020 nhằm ngăn chặn nguy cơ bùng phát làn sóng Covid-19 thứ hai sau khi xuất hiện nhiều ca nhiễm mới.

Tuy vậy, dự báo kinh tế Hàn Quốc sẽ phục hồi sau đó, với mức tăng trưởng dự báo khoảng 1% trong những quý cuối năm do Chính phủ Hàn Quốc có kế hoạch đầu tư hơn 200 tỷ USD, tương đương 10% GDP, để hỗ trợ các doanh nghiệp và do đó làm giảm tỷ lệ thất nghiệp...



► Thủ tướng Chính phủ quyết định xuất cấp gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ 2 tỉnh: Quảng Bình và Quảng Trị để hỗ trợ cho nhân dân trong thời gian giáp hạt năm 2020. Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính xuất cấp không thu tiền 1.439,85 tấn gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho tỉnh Quảng Bình (855,99 tấn) và tỉnh Quảng Trị (583,860 tấn) để hỗ trợ nhân dân. Bộ Lao động-Thương binh và xã hội chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung và số liệu báo cáo. Ủy ban nhân dân các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị tiếp nhận và sử dụng số gạo được cấp đảm bảo hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng theo quy định.

► Trung tâm Nông nghiệp Công nghệ cao tỉnh Khánh Hòa đang sở hữu hàng chục cây giống xoài Keitt đầu dòng đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam. Đây là giống xoài chín muộn so với giống xoài khác ở Khánh Hòa, rất thích hợp cho nông dân rải vụ. Do đó, thời gian tới, Trung tâm sẽ trình diễn mô hình trồng giống xoài Keitt trên địa bàn, để làm cơ sở cho nông dân nhân rộng. Các giống xoài này đã được trồng thử nghiệm tại Trại thực nghiệm giống cây trồng và vật nuôi Suối Dầu thuộc Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư tỉnh (nay thuộc Trung tâm Nông nghiệp Công nghệ cao Khánh Hòa). Sau 4 năm trồng thử nghiệm tại vườn thực nghiệm của Trung tâm, giống xoài Keitt rất phù hợp với thổ nhưỡng và khí hậu ở Khánh Hòa, cây sinh trưởng, phát triển mạnh, cho nhiều trái. Cũng từ vườn xoài này, dự kiến từ 5 năm trở đi năng suất bình quân có thể đạt khoảng 12 tấn/ha, với mật độ trồng 240 cây/ha.

► Ngày 14/5/2020, Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) họp trực tuyến với các đối tác liên quan của Nhật Bản để bàn biện pháp

hoàn thiện thủ tục xuất khẩu lô quả vải tươi đầu tiên của Việt Nam sang Nhật Bản. Để chuẩn bị cho lô vải tươi đầu tiên xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, Cục Bảo vệ thực vật đã làm việc với hai tỉnh Bắc Giang và Hải Dương để xây dựng vùng trồng đạt tiêu chuẩn... Phía Nhật Bản có thể ủy quyền cho phía Việt Nam kiểm tra, kiểm soát quả vải cùng sự giám sát của Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam. Tỉnh Bắc Giang đã phối hợp với Cục Bảo vệ thực vật chọn lựa và đề nghị phía Nhật Bản chấp thuận 19 mã số vùng trồng với diện tích 103 ha, sản lượng ước đạt 600 tấn ở hai huyện Yên Thế và Lục Ngạn.

► Chính phủ Campuchia đã giảm tới 70% lượng nhập khẩu lợn sống từ các nước láng giềng để hỗ trợ nông dân địa phương phát triển ngành chăn nuôi ổn định thị trường nội địa. Hiện Campuchia chỉ cấp phép cho sáu công ty được phép nhập khẩu lợn sống từ các nước láng giềng, chủ yếu từ Thái Lan. Như vậy, tính trung bình mỗi ngày nước này chỉ nhập khẩu khoảng 1.800 đến 2.100 con lợn sống, chia đều cho các doanh nghiệp nhập khẩu. Campuchia cũng sẽ không cho phép hoạt động quá cảnh đối với bất kỳ con lợn sống nhập khẩu nào từ Thái Lan và Việt Nam cũng như tỉnh Sihanouk, theo yêu cầu của Hiệp hội chăn nuôi bởi vì các trang trại ở đây hoàn toàn có đủ năng lực cung cấp thịt lợn.

